

Số: 102 /QĐ-VKS

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân .

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Chánh văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ quyết định tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục 3;
- BLĐ Viện tỉnh (BC);
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Lưu VT, KT.

VIỆN TRƯỞNG



Huỳnh Văn Lưu

Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**
 Chương: 004



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-VKS ngày 30/3/2020 của Viện KSND tỉnh Đồng Nai)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.634,8
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.634,8
1	Chi quản lý hành chính	3.185,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.185,4
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	449,4
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	449,4

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI



PHỤ LỤC
CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-VKS ngày 30/3/2020
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng dự toán	Quản lý hành chính (340-341)			Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (070-085) (Kinh phí không thực tự chủ)
			Tổng dự toán (340-341)	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	
1	2	3	4=5+6	5	6	7
1	VKSND tỉnh Đồng Nai	1.951,4	1.502,0		1.502,0	449,4
2	VKSND TX Long Khánh	63,5	63,5		63,5	
3	VKSND TP Biên Hoà	156,5	156,5		156,5	
4	VKSND Huyện Xuân Lộc	60,5	60,5		60,5	
5	VKSND Huyện Vĩnh Cửu	45,5	45,5		45,5	
6	VKSND Huyện Trảng Bom	66,5	66,5		66,5	
7	VKSND Huyện Thống Nhất	42,5	42,5		42,5	
8	VKSND Huyện Tân Phú	45,5	45,5		45,5	
9	VKSND Huyện Nhơn Trạch	66,5	66,5		66,5	
10	VKSND Huyện Long Thành	66,5	66,5		66,5	
11	VKSND Huyện Định Quán	51,5	51,5		51,5	
12	VKSND Huyện Cẩm Mỹ	582,5	582,5		582,5	
TỔNG CỘNG:		3.198,9	2.749,5	0,0	2.749,5	449,4